**BÀI 18**

**Câu 1.** Cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của nhân dân Việt Nam bùng nổ ngày

A. 23/9/1945.

B. 6/3/1946.

C. 18/12/1946.

D. 19/12/1946.

**Câu 2.** Trung ương Đảng đã chọn ngày 19/12/1946 là ngày quyết định phát động toàn quốc kháng chiến tại

A. cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi ta kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946).

B. cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng sau khi Hội nghị trù bị ở Đà Lạt thất bại (tháng 5/1946).

C. cuộc họp của Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ngay sau khi đón phái đoàn Việt Nam trở về từ Hội nghị Phôngtennơblô.

D. cuộc họp của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương mở rộng tại Vạn Phúc - Hà Đông (tháng 12/1946).

**Câu 3.** Điền thêm những từ còn thiếu trong câu sau : "Chúng ta muốn ... , chúng ta ... nhân nhượng" (Hồ Chí Minh).

A. độc lập … phải …

B. tự do … đã …

C. hoà bình … phải …

D. thống nhất … đã …

**Câu 4.**Ngày 12/12/1946, Ban Thường vụ Trung ương Đảng đã ra

A. Lời kêu gọi Tổng khởi nghĩa.

B. Quân lệnh số 1.

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

D. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

**Câu 5.** Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng là

A. toàn dân, toàn diện, đánh nhanh thắng nhanh, tự lực cánh sinh.

B. toàn dân, toàn diện, trường kì, chỉ dựa vào sức lực bản thân.

C. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và không dựa vào ủng hộ quốc tế.

D. toàn dân, toàn diện, trường kì, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ quốc tế.

**Câu 6.**Đảng chủ trương trường kì kháng chiến vì

A. thực dân Pháp muốn đánh lâu dài.

B. tương quan lực lượng ban đầu không có lợi cho ta.

C. muốn các nước tư bản đồng minh giúp đỡ.

D. muốn Pháp từ bỏ mộng xâm lược nước ta.

**Câu 7.**Cuộc kháng chống Pháp của nhân dân Việt Nam được phát động trong hoàn cảnh

A. phong trào cách mạng thế giới đang lâm vào giai đoạn thoái trào.

B. ta vẫn chưa được nước nào công nhận và đặt quan hệ.

C. ta chỉ nhận được sự ủng hộ về mặt tinh thần của Liên Xô và Trung Quốc.

D. Mĩ bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Đông Dương.

**Câu 8.**Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 (cuối năm 1946 – đầu năm 1947) đã

A. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

B. tạo điều kiện cho cả nước đi vào cuộc kháng chiến lâu dài.

C. tiêu diệt hoàn toàn lực lượng quân Pháp ở đây.

D. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

**Câu 9.**Đoạn trích “Bất kì đàn ông, đàn bà, bất kì người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc” đề cập đến nội dung nào trong đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

A. Kháng chiến toàn diện.

B. Kháng chiến toàn dân.

C. Kháng chiến lâu dài.

D. Tự lực cánh sinh.

**Câu 10.** Mục tiêu của ta khi tiến hành cuộc chiến đấu chống thực dân Pháp ở các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947 là

A. đập tan âm mưu chiếm đóng miền Bắc Việt Nam của Pháp.

B. tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, làm thất bại kế hoạch “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

C. bao vây, tiêu diệt quân chủ lực Pháp trong các đô thị, xoay chuyển tình thế theo hướng có lợi cho ta.

D. tạo ra những trận đánh vang dội, làm cơ sở để đẩy mạnh đấu tranh chính trị trên bàn đàm phán.

**Câu 11.**Văn kiện nào sau đây **không** phản ánh đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng?

A. Báo cáo Bàn về cách mạng Việt Nam (1951).

B. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến (12/12/1946).

C. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến (19/12/1946).

D. Kháng chiến nhất định thắng lợi (9/1947).

**Câu 12.**Mặt trận đoàn kết toàn dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp (1945 – 1954) của nhân dân Việt Nam là

A. Mặt trận Việt Minh.

B. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

C. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh.

D. Mặt trận Liên Việt.

**Câu 13.**Đơn vị nào sau đây được thành lập trong cuộc chiến đấu của quân dân Hà Nội (cuối năm 1946 – đầu năm 1947)?

A. Vệ Quốc đoàn.

B. Quân đội Quốc gia Việt Nam.

C. Trung đoàn Thủ đô.

D. Việt Nam Giải phóng quân.

**Câu 14.**Nơi nào hưởng ứng “Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đầu tiên?

A. Hà Nội.

B. Nam Định.

C. Huế.

D. Sài Gòn.

**Câu 15.** Tác giả của tác phẩm “Kháng chiến nhất định thắng lợi” (1947) là

A. Hồ Chí Minh.

B. Trường Chinh.

C. Phạm Văn Đồng.

D. Võ Nguyên Giáp.

**Câu 16.**Cuộc hành quân của cánh quân thủy do Com-muy-nan chỉ huy tiến lên Việt Bắc (1947) lần lượt qua nhũng địa danh nào ?

A. Hà Nội ⇒ Khe Lau⇒ Đoan Hùng⇒ Chiêm Hoá.

B. Hà Nội ⇒ Đoan Hùng⇒ Chiêm Hoá ⇒ Khe Lau.

C. Hà Nội⇒ Đoan Hùng ⇒ Khe Lau⇒ Chiêm Hoá.

D. Hà Nội⇒ Đoan Hùng⇒ Khe Lau⇒ Tuyên Quang.

**Câu 17.**Cuộc tiến quân lên Việt Bắc năm 1947 của Pháp diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Từ ngày 10 - 7 đến 19 - 12 - 1947.

B. Từ ngày 7 - 10 đến 19 - 12 - 1947.

C. Từ ngày 17 - 10 đến 29 - 12 - 1947.

D. Từ ngày 10 - 7 đến 12 - 9 - 1947.

**Câu 18.**Năm 1947, thực dân Pháp huy động 12000 quân tinh nhuệ và hầu hết máy bay ở Đông Dương chia thành 3 cánh mở cuộc tiến công

A. Tây Bắc.

B. Điện Biên Phủ.

C. Hà Nội.

D. Việt Bắc.

**Câu 19.** Chiến thắng Việt Bắc thu - đông năm 1947 của quân dân Việt Nam đã

A. giúp quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính.

B. làm thất bại âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp.

C. giúp ta đã giành thế chủ động trên toàn bộ chiến trường.

D. đập tan âm mưu xâm lược Việt Nam của thực dân Pháp.

**Câu 20.** Pháp buộc phải chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài" từ khi nào ?

A. Trước khi thực hiện Kế hoạch Bôlae (1947).

B. Sau thất bại ở Biên giới năm 1950.

C. Sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947.

D. Sau khi kiểm soát các đô thị Bắc vĩ tuyến 16 (1947).

**Câu 21.**Đường lối kháng chiến toàn diện của ta diễn ra trên các mặt trận quân sự, chính trị, kinh tế, ngoại giao, trong đó quan trọng nhất là mặt trận

A. quân sự.

B. chính trị.

C. kinh tế.

D. ngoại giao.

**Câu 22.**Nước đầu tiên công nhận và đặt quan hệ ngoại giao với Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là

A. Liên Xô.

B. Trung Quốc.

C. Đông Đức.

D. Nhật Bản.

**Câu 23.** Khi thực dân Pháp tiến công lên Việt Bắc vào thu - đông 1947, Đảng ta đã có chỉ thị

A. “đánh nhanh thắng nhanh”.

B. “phải phòng ngự trước, tiến công sau”.

C. “phải phá tan cuộc tiến công mùa đông của giặc Pháp”.

D. “phải thực hiện tiến công chiến lược lên biên giới”.

**Câu 24.** Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc vào thu - đông năm 1947 nhằm mục đích

A. nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. buộc ta phải đàm phán với những điều khoản có lợi cho chúng.

C. khóa chặt biên giới Việt- Trung, chặn nguồn liên lạc của ta với thế giới.

D. giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.

**Câu 25.**Theo kế hoạch Rơve (1949), thực dân Pháp tăng cường hệ thống phòng ngự trên Đường số 4 nhằm mục đích

A. ngăn chặn sự liên lạc giữa Việt Bắc với đồng bằng liên khu III, IV.

B. khóa chặt biên giới Việt-Trung, ngăn chặn liên lạc của ta với thế giới.

C. củng cố vùng chiếm đóng ở biên giới phía Bắc.

D. chia cắt chiến trường hai nước Việt Nam và Lào.

**Câu 26.** Âm mưu của Pháp khi tấn công lên Việt Bắc vào tháng 10/1947 là

A. tiêu diệt cơ quan đầu não kháng chiến của ta, xúc tiến âm mưu thành lập chính phủ bù nhìn.

B. triệt phá kinh tế, kho tàng, quân chủ lực của ta, buộc ta phải đàm phán theo hướng có lợi cho chúng.

C. giành thắng lợi quân sự quyết định để kết thúc chiến tranh trong danh dự.

D. khóa chặt biên giới Việt – Trung, bao vây cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 27.** Pháp đã chuyển sang chiến lược "đánh lâu dài" sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947 chứng tỏ

A. Pháp đã mất thế chủ động chiến lược trên chiến trường Đông Dương.

B. Pháp đã mất thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

C. Pháp đang lâm vào tình trạng lúng túng về chiến lược.

D. Pháp đã chuyển sang thế phòng thủ chiến lược trên toàn Đông Dương.

**Câu 28.** Ai đã chỉ huy binh đoàn dù đổ quân xuống Việt Bắc trong thu - đông 1947?

A. Sô-va-nhắc.        B. Com-muy-nan.

C. Sác-tông.         D. Lơ Pa-giơ.

**Câu 29.** Nội dung nào không phản ánh mục tiêu của Đảng khi mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950?

A. Tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch.

B. Giam chân địch ở vùng rừng núi.

C. Khai thông đường biên giới Việt-Trung.

D. Mở rộng, củng cố căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 30.** Trong cuộc chiến đấu ở đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 cuối năm 1946 – đầu năm 1947, nơi kìm chân địch lâu nhất là

A. Hải Phòng.

B. Huế.

C. Hà Nội.

D. Vinh.

**Câu 31.**Cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16 diễn ra trong khoảng thời gian nào?

A. Từ 19 – 12 -1946 đến 2 – 1947.

B. Từ 19 – 12 -1946 đến 10 – 1947.

C. Từ 19 – 12 -1946 đến 12 – 1947.

D. Từ 19 – 12 -1946 đến 12 – 1947.

**Câu 32.** Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của ta không được thể hiện trong văn kiện nào?

A. Bản Chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh.

D. Chỉ thị phải “ phá tan cuộc hành quân mùa đông của của giặc Pháp” của Đảng.

**Câu 33.** Sự kiện trực tiếp nào đưa đến quyết định toàn quốc kháng chiến của Đảng và Chính phủ?

A. Hội nghị Phôngtennơblô thất bại.

B. Pháp chiếm Hải Phòng và Lạng Sơn.

C. Pháp tấn công Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

D. Pháp gửi tối hậu thư buộc ta giao quyền soát Thủ đô Hà Nội.

**Câu 34.**Âm mưu đánh nhanh thắng nhanh của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của ta?

A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950.

C. Chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 35.** Điền các địa danh trong chiến dịch Việt Bắc vào chỗ trống trong câu sau đây : "Trên sông Lô, quân dân ta phục kích tại..."

A. Khoan Bộ, Bông Lau.

B. Đoan Hùng, Bông Lau.

C. Đoan Hùng, Khe Lau.

D. Bông Lau, Khe Lau.

**Câu 36.**Hành động nghiêm trọng, trắng trợn nhất thể hiện thực dân Pháp đã bội ước và quyết tâm xâm lược nước ta lần nữa là

A. Pháp tiến công các cơ sở cách mạng ở Nam Bộ và Trung Bộ.

B. Pháp đánh chiếm Hải Phòng, Lạng Sơn.

C. Pháp liên tiếp gây ra những xung đột vũ trang ở Hà Nội.

D. Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta hạ vũ khí đầu hàng.

**Câu 37.**Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến vào thời điểm nào ?

A. Sáng 19 – 12 - 1946.

B. Trưa 19 - 12 -1946.

C. Chiều 19 – 12 - 1946.

D. Tối 19 - 12 -1946.

**Câu 38.** Với việc đề ra kế hoạch Rơve (1949), vai trò của Mĩ đối với cuộc chiến tranh ở Đông Dương như thế nào?

A. Không can thiệp vào Đông Dương.

B. Can thiệp sâu và dính líu trực tiếp vào chiến tranh Đông Dương.

C. Bắt đầu trực tiếp xâm lược Đông Dương.

D. Hất cẳng Pháp, độc chiếm Đông Dương.

**Câu 39.** Chiến dịch tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là

A. chiến dịch Thượng Lào năm 1954.

B. chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

C. chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950.

D. chiến dịch Điện Biên Phủ năm năm 1954.

**Câu 40.**Đảng và Chính phủ quyết định kêu gọi toàn dân kháng chiến chống Pháp vào tháng 12-1946 vì

A. lợi dụng thời điểm Pháp đang trên đà thất bại, ta đánh đuổi pháp về nước.

B. ta không thể tiếp tục nhân nhượng Pháp khi Pháp có hành động xâm lược ngày càng trắng trợn.

C. có sự ủng hộ to lớn của Liên xô và Trung Quốc giúp ta đủ lực đánh Pháp.

D. Mĩ đã bắt đầu can thiệp vào chiến tranh Việt Nam.

**Câu 41.**Trong chiến dịch Việt Bắc thu - đông 1947, quân đội Việt Nam đã sử dụng lối đánh nào?

A. Đánh du kích.

B. Bám thắt lưng địch mà đánh.

C. Công kiên, đánh điểm, diệt viện.

D. Phục kích, truy kích.

**Câu 42.**Nhận định nào **không** đúng về hậu phương của ta trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954)?

A. Là nơi diễn ra các hoạt động sản xuất và chiến đấu.

B. Là lòng dân ở vùng địch chiếm đóng.

C. Bao gồm cả sự ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa.

D. Chỉ bao gồm vùng tự do của ta.

**Câu 43.**Trận đánh mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam diễn ra ở

A. Thất Khê.      B. Cao Bằng.

C. Đông Khê.      D. Đình Lập.

**Câu 44.** Trung đoàn Thủ đô được lệnh rút khỏi Hà Nội ngày

A. 5 – 2 - 1947.       B. 16 – 2 - 1947.

C. 17 – 2 - 1947.        D. 18 - 2 - 1946.

**Câu 45.** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng ý nghĩa của cuộc chiến đấu ở các đô thị phía bắc vĩ tuyến 16?

A. Tạo điều kiện cho cả nước bước vào cuộc kháng chiến lâu dài.

B. Giam chân địch ở các đô thị, tiêu diệt được nhiều sinh lực định.

C. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch đánh nhanh, thắng nhanh của Pháp.

D. Bảo đảm cho cơ quan đầu não của Đảng và chính phủ rút về chiến khu an toàn.

**Câu 46.** Tướng nào của Pháp đề ra kế hoạch tiến công lên Việt Bắc năm 1947?

A. Đácgiăngliơ.

B. Bôlae.

C. Rơve.

D. Đờ Lát đơ Tátxinhi.

**Câu 47.** Chính sách thực dân Pháp tăng cường từ sau chiến dịch Việt Bắc thu - đông năm 1947 ở Việt Nam là

A. “Phòng ngự ở đồng bằng Bắc Bộ”.

B. “Mở rộng địa bàn chiếm đóng khắp cả nước”.

C. “Tập trung quân Âu Phi mở cuộc tấn công lên Việt Bắc lần thứ hai”.

D. “Dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”.

**Câu 48.** Lời kêu gọi “Phá cho rộng, phá cho sâu, phá cho bọn Pháp không còn lợi dụng được …” của Chủ tịch Hồ Chí Minh thể hiện cho đường lối kháng chiến nào của Đảng?

A. Toàn dân.

B. Toàn diện.

C. Lâu dài.

D. Tự lực cánh sinh.

**Câu 49.**Đầu tháng 10 - 1947, thực dân Pháp đề ra kế hoạch Bôlae nhằm mở cuộc tiến công lên

A. Bắc Cạn.       B. Lạng Sơn.

C. Cao Bằng.       D. Việt Bắc.

**Câu 50.** "Ở hướng đông, quân ta phục kích chặn đánh địch nhiều trận trên đường số 4, cản bước tiến của chúng, tiêu biểu là trận đánh phục kích ở...."

A. đèo Bông Lau.

B. Chợ Mới, chợ Đồn.

C. Đoan Hùng, Khe Lau.

D. Chiêm Hoá, Tuyên Quang.

**Câu 51.**Tiêu diệt một bộ phận sinh lực địch, khai thông Biên giới Việt -Trung, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc là mục tiêu của chiến dịch

A. Hòa Bình đông - xuân 1951 - 1952.

B. Việt Bắc thu - đông 1947.

C. Biên giới thu - đông 1950.

D. Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 52.** Thực dân Pháp thực hiện Kế hoạch Rơve (1949) nhằm mục đích

A. giành lại thế chủ động trên chiến trường chính.

B. thu hút lực lượng chủ lực của ta để tiêu diệt.

C. khẳng định ưu thế về sức mạnh quân sự của Pháp.

D. khóa chặt biên giới Việt - Trung, cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 53.** Sau khi kí Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước, thái độ của thực dân Pháp như thế nào?

A. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ và Tạm ước

B. Rút quân về nước đúng kế hoạch

C. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta

D. Đẩy mạnh việc chuẩn bị chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa

**Câu 54.** Thắng lợi lớn nhất mà ta đạt được trong chiến dịch Biên giới thu - đông 1950 là

A. loại khỏi vòng chiến đấu hơn 8000 địch.

B. bộ đội ta trưởng thành hơn trong chiến đấu.

C. quân ta giành được thế chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. giải phóng vùng biên giới Việt - Trung từ Cao Bằng đến Đình Lập.

**Câu 55.** Đông Khê được chọn là nơi mở đầu chiến dịch Biên giới thu - đông năm 1950 của quân dân Việt Nam, vì đó là vị trí:

A. có thể đột phá, chia cắt tuyến phòng thủ của quân Pháp.

B. quan trọng nhất và tập trung cao nhất binh lực của Pháp.

C. ít quan trọng nên quân Pháp không chú ý phòng thủ.

D. án ngữ hành lang Đông – Tây của Thực dân Pháp

**Câu 56.** “Hành lang Đông - Tây” mà Pháp thiết lập trong Kế hoạch Rơve nối liền 4 tỉnh

A. Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình - Sơn La.

B. Hòa Bình - Sơn La - Hà Nội - Hải Dương.

C. Lạng Sơn - Hải Phòng - Hà Nội - Hòa Bình.

D. Hòa Bình - Hà Nội - Hải Dương - Hải Phòng.